

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 20/11/2018
*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Khang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Ái Nguyên

2. Ông Trần Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện P, tỉnh BL. (Có mặt)*

*2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp T I, xã V, huyện P, tỉnh BL. (Có mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*3.1. Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1964; (Có mặt)*

*3.2. Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1984; (có mặt)*

*3.3. Anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1987; (Vắng mặt)*

*3.4. Anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh Tường, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Bùi Văn Sang và anh Bùi Văn S ủy quyền cho chị Bùi Thị Th tham gia tố tụng tại Tòa án, văn bản ủy quyền do chị Th nộp tại phiên tòa ngày 20/11/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2018, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:**

Vào ngày 24/5/2018, chị xạ lúa trên phần đất của mẹ chị là bà Lê Thị Đ. Do bà Đ cho chị canh tác phần đất trên. Chị xạ lúa được gần 01 tháng, lúa đã mọc lên thì đến khoảng 12 giờ ngày 22/6/2018 anh Bùi Văn T dùng máy xới, xới bỏ lúa của chị, chị có trình báo với công an xã lập biên bản, anh T gây thiệt hại cho chị là 1.768.000đ. Sau đó, đến ngày 27/6/2018, chị đem mạ đến để tiếp tục cấy trên phần đất trên thì đến khoảng 13 giờ anh T đem máy xới đến xới lúa của chị làm thiệt hại hết toàn bộ lúa của chị là 1.260.000đ. Tổng cộng 02 lần anh T gây thiệt hại cho chị là 3.028.000đ. Toàn bộ tài sản mà anh T gây thiệt hại là tài sản của chị và mẹ chị là Lê Thị Đ nên nay chị yêu cầu anh T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị và mẹ chị với tổng số tiền là 3.028.000đ.

*** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:**

Vào ngày 22/6/2018 và ngày 27/6/2018 anh có dùng máy xới xới lúa trên phần đất tranh chấp giữa gia đình anh và gia đình chị Th, đất tọa lạc tại ấp Tường I, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh dùng máy xới xới lúa hai lần. Lần đầu ngày 22/6/2018 anh xạ lúa được khoảng hơn 10 ngày nhưng lúa chết nên anh xới bỏ để xạ lúa lại. Lần sau là vào ngày 27/6/2018, do đất đang tranh chấp mà chị Th đem lúa đến cấy, anh không đồng ý nên xới bỏ. Do đó, anh không đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 3.028.000đ theo yêu cầu của chị Th.

*** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ trình bày:**

Bà thống nhất theo yêu cầu của chị Th và không có yêu cầu gì khác.

*** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Tài trình bày:**

Anh thống nhất theo yêu cầu của chị Th và không có yêu cầu gì khác.

*** Anh Bùi Văn Sử và anh Bùi Văn Sang đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Sử, anh Sang) chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Ngày 10/9/2018, chị Th yêu cầu anh T bồi thường tổng số tiền 3.033.000đ. Tuy nhiên, quá trình lấy lời khai chị Th xác định chỉ yêu cầu anh T bồi thường 3.028.000đ.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 22/6/2018 và ngày 27/6/2018, anh T có dùng máy xới đến xới phần đất đang trồng lúa của chị Th và bà Đ gây thiệt hại. Sự việc tranh chấp trên được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long lập hồ sơ xử lý.

Quá trình lấy lời khai tại cơ quan điều tra công an huyện Phước Long, anh T thừa nhận ngày 22 và 27 tháng 6 năm 2018 anh có dùng máy xới lúa của chị Th đã xạ trên phần đất tranh chấp. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phước Long kết luận tài sản bị thiệt hại của chị Th ngày 22/6/2018 là 1.769.985đ; thiệt hại ngày 27/6/2018 là 1.264.995đ.

Anh T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Th và cho rằng đất đang tranh chấp, chị Th không có quyền canh tác. Tuy nhiên, theo bản án dân sự phúc thẩm số 40/2017/DSPT ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử giao phần đất trên lại cho bà Đ, chị Th, anh Sử, anh Sang và anh Tài. Nên anh T cho rằng phần đất đang tranh chấp là không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của anh T dùng máy xới hủy hoại tài sản của chị Th, bà Đ là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Hậu quả của hành vi trên là việc chị Th, bà Đ bị thiệt hại với số tiền 3.028.000đ. Do đó, chị Th yêu cầu anh T phải bồi thường cho chị và bà Đ số tiền trên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc anh Bùi Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Bùi Thị Th và bà Lê Thị Đ số tiền 3.028.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vào ngày 22/6/2018 và ngày 27/6/2018 có xảy ra sự việc anh Bùi Văn T dùng máy xới lúa trên phần đất do chị Bùi Thị Th và bà Lê Thị Đ đang canh tác. Theo lời khai có trong hồ sơ chị Th chỉ yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại, không yêu cầu xử lý hình sự và ngày 23/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long đã ban hành Thông báo số 25 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự về tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh Sử, anh Sang có đơn ủy quyền cho chị Th tham gia tố tụng. Nhưng văn bản ủy

quyền không xác định phạm vi ủy quyền và văn bản không có ngày tháng nên không được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm của chị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T thừa nhận vào ngày 22/6/2018 và ngày 27/6/2018, anh T có dùng máy xới để xới lúa do chị Bùi Thị Th trồng trên phần đất tọa lạc tại ấp Tường 1, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, đất do bà Lê Thị Đ, anh Bùi Văn Sang, anh Bùi Văn Sử, anh Bùi Văn Tài và chị Bùi Thị Th đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh T thừa nhận biết chị Th xạ lúa và cấy lúa trên phần đất này, nhưng anh cho rằng đất đang tranh chấp giữa gia đình anh T và gia đình chị Th nên anh không đồng ý với việc chị Th xạ và cấy lúa. Từ đó, anh T mới dùng máy xới để xới bỏ lúa của chị Th. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ thì việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị Đ với ông Bùi Văn Yên (cha ruột của anh T) đã được giải quyết bằng Bản án số 40/2017/DS-PT ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, bản án đã có hiệu lực pháp luật và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long đã tổ chức cưỡng chế giao quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Đ, anh Bùi Văn Tài, chị Bùi Thị Th, anh Bùi Văn Sử và anh Bùi Văn Sang. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cũng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 616235 cho bà Đ, anh Tài, chị Th, anh Sử và anh Sang vào ngày 27/8/2018. Nên việc anh T cho rằng đất đang tranh chấp là không có căn cứ chấp nhận. Chị Th trồng lúa trên phần đất của chị Th và bà Đ, việc anh T dùng máy xới bỏ lúa của chị Th là đã xâm phạm đến tài sản của chị Th. Do đó, chị Th yêu cầu anh T phải bồi thường là phù hợp theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận. Chị Th yêu cầu anh T phải bồi thường các khoản: Ngày 22/6/2018, thiệt hại các khoản gồm: tiền lúa giống là 560.000đ, tiền Thóc sâu 400.000đ, tiền phân bón 400.000đ, tiền Thóc ốc và bơm nước 408.000đ; Ngày 27/6/2018, thiệt hại các khoản gồm: tiền Thê nhỏ mạ và tiền Thóc sâu 460.000đ, tiền Thê 04 người dậm lúa 01 ngày là 800.000đ (200.000đ/người/ngày). Tổng cộng chị Th yêu cầu anh T phải bồi thường là 3.028.000đ. Anh T không có ý kiến đối với các khoản thiệt hại chị Th nêu ra, không yêu cầu định giá. Xét thấy anh T đã làm hư hỏng toàn bộ lúa của chị Th, các khoản tiền mà chị Th yêu cầu anh T bồi thường là phù hợp theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Th xác định tài sản bị thiệt hại là của chị Th và bà Đ nên buộc anh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Th và bà Đ số tiền 3.028.000đ.

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí trên số tiền bồi thường cho chị Th và bà Đ. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th. Buộc anh Bùi Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Bùi Thị Th và bà Lê Thị Đ số tiền 3.028.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Các đương sự khác không phải chịu án phí. Chị Bùi Thị Th đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013711 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHA huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự;
- Lưu

Trần Quang Khang